TÒA ÁN NHÂN DÂN **T PHỐ VŨNG TÀU** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 02 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 312/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phan Tấn T, sinh năm: 1991 và bà Phạm Thị Ánh T, sinh năm : 1991 – Cùng trú tại : 60/1 Lê Hồng P, phường 4, T phố V, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Tấn T và bà Phạm Thị Ánh T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh B nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà T là hợp pháp. Sau khi xem xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng với nhau nhưng không thành.

[2] Về con chung: ông Phan Tấn T và bà Phạm Thị Ánh T xác định có 01 (một) con chung tên Phan Quỳnh Bảo N, sinh ngày 14/6/2016. Hai bên thỏa thuận bà Phạm Thị Ánh T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phan Quỳnh Bảo N; Ông Phan Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng)/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: ông T và bà T không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: ông Phan Tấn T và bà Phạm Thị Ánh T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Tấn T và bà Phạm Thị Ánh T thuận tình ly hôn;

- Về con chung : ông Phan Tấn T và bà Phạm Thị Ánh T xác định có 01 (một) con chung tên Phan Quỳnh Bảo N, sinh ngày 14/6/2016. Hai bên thỏa thuận bà Phạm Thị Ánh T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phan Quỳnh Bảo N; Ông Phan Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng)/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông T được quyền đến thăm nom,chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi trên số tiền gốc với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả và tương ứng với số tiền còn phải thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Tấn T nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền đã nộp 150.000đ (Một trăm, năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009339 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự T phố Vũng Tàu.

Bà Phạm Thị Ánh T nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền đã nộp 150.000đ (Một trăm, năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009340 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự T phố Vũng Tàu. Ông T và bà T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND thị trấn C, huyện B, BT
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG